

Số: 328/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 09 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc tạm giao biên chế công chức, lao động hợp đồng theo
Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức
hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 ngày 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25
tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11
năm 2000 về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành
chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018
sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch
công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc
trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; số 62/2020/NĐ-CP
ngày 01 tháng 6 năm 2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt biên chế công chức hưởng lương từ ngân
sách nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước và biên chế của các Hội
có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 1013/QĐ-BNV ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ
Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính
nhà nước của tỉnh Hưng Yên năm 2022;*

*Thực hiện Thông báo số 865-TB/TU ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ban
Thường vụ Tỉnh ủy về việc tạm giao biên chế công chức và lao động hợp đồng
trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2023;*

*Xét Tờ trình số 217/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc tạm giao biên chế công chức và lao động hợp đồng trong
các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2023; Báo cáo thẩm tra số*

921/BC-BPC ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tạm giao biên chế công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Hưng Yên năm 2023 như sau:

1. Tạm giao biên chế công chức: **1.655** biên chế, trong đó:
 - a) Các sở, ban, ngành tỉnh: 866 biên chế;
 - b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: 789 biên chế.

2. Tạm giao lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: **141** người; trong đó:

- a) Các sở, ban, ngành tỉnh: 103 người.
- b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: 38 người.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tổ chức triển khai thực hiện tạm giao biên chế công chức và lao động hợp đồng đến từng cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước của tỉnh Hưng Yên năm 2023 theo Nghị quyết này.

b) Trên cơ sở kết quả sắp xếp, kiện toàn tổ chức lại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của Đảng, Nhà nước; chủ động thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí, điều chuyển, sử dụng công chức gắn với yêu cầu của vị trí việc làm và thực hiện lộ trình tinh giản biên chế công chức theo Quyết định số 46-QĐ/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2026.

c) Thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi xem xét, quyết định cân đối, điều chỉnh trong tổng biên chế công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình quản lý, sử dụng số biên chế công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP quy định tại Điều 1 Nghị quyết này; kết quả báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, kỳ họp thứ Mười một nhất trí thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn

Phụ lục
TAM GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC VÀ LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP TRONG CÁC CƠ QUAN
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2023



(Kèm theo Nghị quyết số 328/NQ-HĐND
 ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Số, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Số biên chế tạm giao năm 2023	
		Công chức	Lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP
1	2	3	4
	TỔNG CỘNG	1655	141
I	CẤP TỈNH	866	103
1	Cơ quan Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	32	14
1.1	Cán bộ dân cử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	9	0
1.2	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	23	14
2	Cơ quan Văn phòng UBND tỉnh	52	16
2.1	Lãnh đạo UBND tỉnh	4	0
2.2	Văn phòng UBND tỉnh	48	16
3	Sở Nội vụ	63	6
4	Sở Tài chính	43	3
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	39	2
6	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	49	5
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	141	8
8	Sở Tài nguyên và Môi trường	47	4

[Handwritten signature]

STT	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Số biên chế tạm giao năm 2023	
		Công chức	Lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP
9	Sở Giao thông vận tải	41	10
10	Sở Xây dựng	35	3
11	Sở Công Thương	36	3
12	Sở Y tế	59	7
13	Sở Giáo dục và Đào tạo	44	2
14	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	30	2
15	Sở Khoa học và Công nghệ	38	4
16	Sở Thông tin và Truyền thông	21	3
17	Sở Tư pháp	28	3
18	Thanh tra tỉnh	33	4
19	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	23	2
20	Ban Quản lý khu đại học Phố Hiến	12	2
II	CẤP HUYỆN	789	38
1	UBND thành phố Hưng Yên	80	4
2	UBND thị xã Mỹ Hào	76	6
3	UBND huyện Tiên Lữ	79	5
4	UBND huyện Phù Cù	77	2
5	UBND huyện Văn Giang	74	3
6	UBND huyện Văn Lâm	73	4
7	UBND huyện Ân Thi	83	1
8	UBND huyện Khoái Châu	87	3
9	UBND huyện Kim Động	80	5
10	UBND huyện Yên Mỹ	80	5